

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v tranh chấp “*Không công nhận là vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thúy Phượng;  
Ông Lê Quang Chính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2022/QĐST-HPT ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Quảng Thị Hằng N, sinh năm 1980 (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Hán Nam B, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Quảng Thị Hằng N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Hán Nam B tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn, do ông bà lo đi làm ăn nên không để ý đến thủ tục đăng ký kết hôn.

Từ khi về chung sống với nhau thì giữa bà với ông Hán Nam B thường xảy ra mâu thuẫn, nhưng vì hạnh phúc gia đình bà cố gắng chịu đựng cho đến ngày hôm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Hán Nam B thường xuyên nhậu nhẹt, khi bà nói thì ông B đánh đập bà, mỗi lần đánh là ông B cầm dao và chày, bà phải bỏ chạy để thoát thân. Gia đình bà có báo Công an xã nhưng Công an xã không giải quyết, mâu thuẫn giữa bà với Hán Nam B kéo dài cho đến 2018 thì bà chịu

đựng không nổi, vì vậy bà bỏ đi Sài Gòn làm ăn, từ đó cho nay bà với ông Hán Nam B sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Hán Nam B, nên yêu cầu không công nhận là vợ chồng với ông Hán Nam B.

Về con chung: Bà với ông Hán Nam B sống với nhau có 02 con chung tên Hán Thị Mộng X, sinh năm 1999, Hán Ngọc N, sinh năm 2001, hiện các con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Hán Nam B vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng:*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Thị Hằng N, không công nhận bà Quảng Thị Hằng N với ông Hán Nam B là vợ chồng; Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét đến; Về tài sản chung tự thỏa thuận, nên không xem xét đến. Buộc bà Quảng Thị Hằng N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp không công nhận là vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Hán Nam B vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Hán Nam B.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quảng Thị Hằng N với ông Hán Nam B sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998. Mặc dù, theo quy định của pháp luật ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng thực tế từ trước đến nay ông bà không đăng ký kết hôn. Như vậy, bà Quảng Thị Hằng N và ông Hán Nam B chưa tuân thủ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn như sau: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Đối chiếu với những quy định nêu trên, việc bà Quảng Thị Hằng N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Hán Nam B là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Bà Quảng Thị Hằng N và ông Hán Nam B sống với nhau có 02 con chung, nhưng đã trưởng thành bà Quảng Thị Hằng N, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Quảng Thị Hằng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và

Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “không công nhận là vợ chồng” của nguyên đơn bà Quảng Thị Hằng N. Không công nhận mối quan hệ giữa bà Quảng Thị Hằng N với ông Hán Nam B là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Quảng Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Quảng Thị Hằng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002685, ngày 06-10-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Quảng Thị Hằng N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Minh      Lê Thị Hương**

**Nguyễn Thanh Bình**

